TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA **Tỉnh Thanh Hóa** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------*&*----------
Số: 37/2019/QĐST-DS	*Hoằng Hoá, ngày 04 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 7; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2019/TLST-DSST ngày 16 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP L V – Chi nhánh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số 109 Đ, phường N, quận K, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tiến D – Giám đốc chi nhánh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số 33 Tr Ph, phường B, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Người được ủy quyền lại: Bà Lê Thị H – Trưởng phòng hỗ trợ hoạt động Ngân hàng TMCP L V – Chi nhánh Thanh Hóa.

**Bị đơn*: - Chị Lê Thị Th, sinh năm 1979

- Anh Lê Văn L, sinh năm 1976

Chị Lê Thị Th ủy quyền cho anh Lê Văn L tham gia tố tụng.

Đều địa chỉ: thôn 7, xã Qu, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền nợ: Ngân hàng TMCP L V và anh Lê Văn L thống nhất số nợ tính đến ngày 27/8/2019 anh L và chị Th còn nợ tiền gốc là 137.407.462đ, tiền lãi là 13.882.351đ, lãi quá hạn là 747.774 đ. Tổng số tiền cả gốc và lãi là

152.037.595đ (Một trăm năm mươi hai triệu không trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm chín lăm đồng).

Về thời hạn trả nợ: Được chia làm 3 kỳ như sau:

- Kỳ thứ nhất là vào ngày 05/10/2019 anh L, chị Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng L V số tiền 52.037.595đ (Năm mươi hai triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm chín lăm đồng).

- Kỳ thứ hai là vào ngày 05/11/2019 anh L, chị Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng L V số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Kỳ thứ ba là vào ngày 05/12/2019 anh L, chị Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng L V số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Nếu anh L và chị Th vi phạm kỳ trả nợ thứ nhất thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Thi hành án thi hành toàn bộ số nợ.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí : - Ngân hàng TMCP L V chịu 1.900.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được trừ vào số tiền Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Trả lại cho Ngân hàng TMCP L V số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Anh Lê Văn L và chị Lê Thị Th phải chịu 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Thanh Hóa*
- *Các đương sự*
- *Viện kiểm sát huyện Hoằng Hoá*
- *Thi hành án (để thi hành)*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lường Thị Hoa

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số:...../...../QĐST-..... [2]	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	...., ngày..... tháng ..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày…..tháng……năm ….. về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:…/…./TLST-**.....**[3] ngày…tháng… năm.....

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:[4]

…….....……..….....

…….....…….....

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:[5]

…….....…….....

…….....…….....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)